

ĐẠO ĐỨC
TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU :

1. Học sinh hiểu:

- Thế nào là tự làm lấy việc của mình.
- Ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.
- Tùy theo độ tuổi, trẻ em có quyền được quyết định và thực hiện công việc của mình.

2. Học sinh biết tự làm lấy công việc của mình trong học tập, lao động, sinh hoạt ở nhà, ở trường...

3. Học sinh có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Vở bài tập đạo đức.
- Phiếu học tập

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. <u>BÀI CŨ</u> : (3-5')</p> <p>2. <u>BÀI MỚI</u> : (25-27')</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : HS tự liên hệ * Mục tiêu : h/s tự nhận xét về những công việc mà mình đã tự làm hoặc chưa tự làm .</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Đóng vai</p>	<p>- Thế nào là tự làm lấy việc của mình ?</p> <p>- Tại sao cần tự làm lấy việc của mình ?</p> <p>->Nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài.</p> <p>* G/v yêu cầu h/s tự liên hệ :</p> <p>+ Các em đã từng tự làm lấy những việc gì của mình ?</p> <p>+ Các em đã thực hiện việc đó như thế nào ?</p> <p>+ Em cảm thấy như thế nào sau khi hoàn thành công việc ?</p> <p>- G/v kết luận : Khen ngợi những em đã biết tự làm lấy việc của mình và khuyến khích những h/s khác noi theo .</p> <p>* Giáo viên giao cho một nửa số nhóm thảo luận xử lý tình huống</p>	<p>- 2 em lên bảng trả lời hai câu hỏi, lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- Một số học sinh trình bày trước lớp.</p>

<p>* Mục tiêu: H/s thực hiện được một số hành động và biết bày tỏ thái độ phù hợp trong việc tự làm lấy việc của mình qua trò chơi .</p>	<p>1 , một nửa còn lại thảo luận xử lý tình huống 2 rồi thể hiện qua trò chơi đóng vai .</p> <p>+ Tình huống 1 : Ở nhà Hạnh được phân công quét nhà , nhưng hôm nay Hạnh cảm thấy ngại nên nhờ mẹ quét hộ . Nếu em có mặt ở nhà Hạnh lúc đó em sẽ khuyên bạn thế nào ?</p> <p>+ Tình huống 2 : Hôm nay đến phiên Xuân làm trực nhật lớp . Tú bảo : “ Nếu cậu cho tớ mượn chiếc ô tô đồ chơi thì tớ sẽ làm trực nhật thay cho” Bạn Xuân nên ứng xử thế nào khi đó ?</p> <p>Các nhóm làm việc độc lập và trình bày trò chơi đóng vai .</p>	<p>+ Các nhóm làm việc độc lập thảo luận và phân vai .</p> <p>+ Các nhóm trình bày trò chơi đóng vai .</p>
<p><u>Hoạt động 3:</u> Thảo luận nhóm</p> <p>* Mục tiêu : H/s biết bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến liên quan</p>	<p>- Giáo viên kết luận...</p> <p>* Phát phiếu học tập cho h/s và yêu cầu các em thể hiện thái độ của mình về các ý kiến bằng cách ghi vào ô trống dấu (+) trước ý kiến em đồng ý , dấu(-) trước ý kiến mà em không đồng ý .</p> <p>Giáo viên kết luận theo từng nội dung...</p>	<p>- Các nhóm nhận phiếu học tập và thảo luận</p> <p>- Trình bày trước lớp .</p>
<p>3. Củng cố DẶN DÒ: (2-3)</p>	<p>- Tại sao em lại cần tự làm lấy những công việc của mình ?</p> <p>- Nhắc HS chuẩn bị bài 4</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	

TẬP ĐỌC — KỂ CHUYỆN
BÀI TẬP LÀM VĂN

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

A. Tập Đọc

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trôi chảy toàn bài . Đọc đúng các từ: làm văn, loay hoay, lia lịa, ngán ngửi.
- Biết đọc phân biệt lời nhân vật “tôi” và lời nhân vật người mẹ.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu các từ ngữ được chú giải trong SGK.
- Từ câu chuyện hiểu lời khuyên: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải cố làm được điều muốn nói.

B. Kể Chuyện

1. Rèn kỹ năng nói :

- Biết sắp xếp lại đúng các tranh theo thứ tự trong câu chuyện.
- Kể lại được một đoạn câu chuyện bằng lời của mình.

2. Rèn kỹ năng nghe :

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trong SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
1. <u>BÀI CŨ:</u> (3-4')	- Kiểm tra 2 HS đọc bài Cuộc họp của chữ viết và trả lời câu hỏi 2 và 3 trong bài. - GV nhận xét, cho điểm.	- Hai HS lên đọc bài, lớp theo dõi, nhận xét.
2. <u>BÀI MỚI:</u> (26-28') Luyện đọc	+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài. - GV đọc toàn bài : giọng nhân vật “tôi”tâm sự nhẹ nhàng, hồn nhiên. Giọng mẹ dịu dàng. - GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ + Đọc từng câu + Đọc từng đoạn trước lớp -GV nhắc nhở các em nghỉ hơi đúng, đọc đoạn văn với giọng	- Nhắc lại. -HS kết hợp đọc thầm -HS nối tiếp nhau đọc từng câu. -HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn, kết hợp đọc các từ chú giải trong bài

<p>Tìm hiểu bài.</p>	<p>thích hợp. +Đọc từng đoạn trong nhóm -GV theo dõi , hướng dẫn các nhóm đọc đúng. +Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>* Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn rồi cả bài để tìm hiểu bài.</p> <p>1. Nhân vật “tôi” trong truyện này tên là gì ?</p> <p>2. Cô giáo ra cho lớp đề văn như thế nào?</p> <p>3. Vì sao Cô-li-a thấy khó viết bài tập làm văn?</p> <p>4. Thấy các bạn viết bài dài, Cô-li-a đã làm cách gì để bài viết dài hơn?</p> <p>5. Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo, lúc đầu Cô-li-a ngạc nhiên?</p> <p>6. Vì sao sau đó Cô-li-a lại vui vẻ làm theo lời mẹ?</p>	<p>-Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc từng đoạn</p> <p>-Cá nhân các nhóm thi đọc với nhau + Đọc thầm để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Cô-li-a.</p> <p>- Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ. - Vì ở nhà mẹ thường làm mọi việc, thỉnh thoảng Cô-li-a mới làm một vài việc lặt vặt.</p> <p>- Cô-li-a cố nhớ lại những việc đã làm và kể ra cả những việc chưa bao giờ làm.</p> <p>- Cô-li-a ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải làm việc này.</p> <p>- Vì đó là việc mà bạn đã nói trong bài tập làm văn) - HS mỗi nhóm tự phân vai : nhân vật “tôi”, người mẹ.</p>
<p>Luyện đọc lại.</p>	<p>* GV yêu cầu HS đọc truyện theo vai -GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đọc tốt nhất.</p>	

KỂ CHUYỆN (20')

<p>1. Nêu nhiệm vụ.</p>	<p>+ Trong phần kể chuyện các em sẽ sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự trong nội dung câu chuyện Bài tập làm văn. Sau đó kể lại một đoạn của câu chuyện bằng</p>	<p>-HS nghe yêu cầu.</p>
-------------------------	--	--------------------------

<p>2. Kể chuyện</p> <p>3. CỦNG CỐ, DẶN DÒ : (3-4')</p>	<p>lời của em.</p> <p>a) Sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát tranh và sắp xếp lại các tranh theo thứ tự trong câu chuyện.</p> <p>b) Kể lại một đoạn của câu chuyện theo lời của em.</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề và mẫu</p> <p>- Cho HS tập kể.</p> <p>- GV mời HS kể chuyện.</p> <p>- GV theo dõi, tuyên dương những HS kể tốt.</p> <p>+ Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?</p> <p>-Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không ? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu HS tập kể lại câu chuyện vừa học cho bạn bè và người thân ở nhà.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-HS quan sát tranh</p> <p>-Trật tự của các tranh là: 3-4-2-1</p> <p>-1 HS đọc đề và mẫu.</p> <p>-Từng cặp HS tập kể.</p> <p>-4 HS thi kể lại 1 đoạn bất kì của câu chuyện.</p> <p>-Sau mỗi lần HS kể, cả lớp bình chọn những HS kể chuyện hay nhất, hấp dẫn nhất, sinh động nhất.</p>
--	--	--

TUẦN 6:

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

*Giúp học sinh:

- Thực hành tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
- Giải các bài toán liên quan đến tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sgk, phấn, bảng.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. BÀI CŨ: (3-4')</p> <p>2. BÀI MỚI: (26-28')</p> <p>Luyện tập. Bài 1: Tìm một trong các phần bằng nhau của một số.</p> <p>Bài 2: Giải toán.</p>	<p>- Gọi 2 HS lên bảng làm BT2 trang 26. -> Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài.</p> <p>- Cho HS đọc BT. -Yêu cầu học sinh nêu cách tìm $\frac{1}{2}$ của một số, $\frac{1}{6}$ của một số và làm bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau. -Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. - HD: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? - HS trả lời, kết hợp tóm tắt lên</p>	<p>- Hai HS lên bảng làm BT, lớp theo dõi, nhận xét.</p> <p>- Nhắc lại.</p> <p>- 1 em đọc. -2 HS nêu.</p> <p>- 2 HS khác lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở nháp. a) $\frac{1}{2}$ của 12 cm là 6 cm. $\frac{1}{2}$ của 18 kg là 9 kg. $\frac{1}{2}$ của 10 lít là 5 lít. b) ...(SGK) -HS đổi chéo vở nháp để kiểm tra bài lẫn nhau.</p> <p>-1HS đọc, cả lớp theo dõi đọc thầm. - HS trả lời. -1 em lên bảng làm, cả lớp làm bài</p>

<p><u>Bài 3:</u> Giải toán.</p> <p><u>Bài 4:</u> Đã tô màu $\frac{1}{5}$ Số ô vuông của hình nào?</p>	<p>bảng. -GV yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p>-GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. - HD: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?(HS trả lời, kết hợp tóm tắt lên bảng.) - Giải tương tự BT2.</p> <p>+ Cho HS nêu yêu cầu của BT. - Yêu cầu HS quan sát hình và tìm hình đã được tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông .</p> <p>- Mỗi hình có mấy ô vuông? - $\frac{1}{5}$ của 10 ô vuông là bao nhiêu ô vuông? - Hình 2 và hình 4, mỗi hình tô màu mấy ô vuông?</p>	<p>vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Vân tặng bạn số bông hoa là: $30 : 6 = 5$ (bông hoa) <u>Đáp số:</u> 5 bông hoa.</p> <p>- 1 em đọc. - HS trả lời. - 1 em lên bảng giải, lớp giải vào vở. - 1 em nêu. - HS trả lời miệng: Hình 2 và hình 4 có $\frac{1}{5}$ số ô vuông được tô màu.</p> <p>- Mỗi hình có 10 ô vuông. - $\frac{1}{5}$ của 10 ô vuông là $10 : 5 = 2$ (ô vuông). - Mỗi hình tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông.</p>
<p>3. Củng cố- Dẫn Dò (2-3')</p>	<p>-Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số em làm như thế nào? -GV nhận xét tiết học</p>	

TOÁN
CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ.

I. MỤC TIÊU:

*Giúp học sinh:

- Biết thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và chia hết ở tất cả các lượt chia.
- Củng cố về tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sgk, phấn.

III. HOẠT ĐỘNG TRÊN LỚP:

HD	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1. BÀI CŨ: (3-4')</p>	<p>- Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 3/27 . -GV chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p>	<p>- Hai HS lên bảng làm BT, lớp theo dõi, nhận xét.</p>
<p>2. BÀI MỚI: (27-28') Hướng dẫn thực hiện phép chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.</p>	<p>+ Giới thiệu bài, ghi đầu bài. *Viết lên bảng phép chia: 96 : 3 = ? - HDHS đặt tính dọc rồi cách chia. -Yêu cầu HS suy nghĩ để thực hiện phép tính trên, nếu trong lớp có HS làm đúng thì GV yêu cầu HS đó nêu cách tính của mình, sau đó nhắc lại cho cả lớp ghi nhớ. Nếu trong lớp không có học sinh nào làm đúng thì GV hướng dẫn HS tính theo từng bước như phần bài học trong SGK. -Chúng ta bắt đầu chia từ hàng chục của số bị chia, sau đó mới chia đến hàng đơn vị. - 9 chia 3 được mấy? - 3 nhân 3 bằng mấy? - 9 trừ 9 bằng mấy?</p>	<p>- Nhắc lại. - Theo dõi. - Tính vào bảng con. - 9 chia 3 bằng 3 viết 3. - 3 nhân 3 bằng 9. - 9 trừ 9 bằng 0 - 6 chia 3 được viết 2.</p>

<p>Luyện tập. <u>Bài 1:</u> Tính.</p> <p><u>Bài 2:</u> Tìm “<i>một phần hai</i>”, “<i>một phần ba</i>” của một số.</p> <p><u>Bài 3:</u> Giải toán.</p> <p>3. Củng cố- Dẫn dò : (2-3')</p>	<p>-Tiếp theo ta sẽ chia hàng đơn vị của số bị chia: hạ 6, 6 chia 3 được mấy? (Tương tự) - Ta nói $96 : 6 = 32$.</p> <p>+ Nêu yêu cầu của bài toán và yêu cầu HS làm bài. -Yêu cầu từng học sinh vừa lên bảng nêu rõ cách thực hiện phép tính của mình. HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn. -Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Yêu cầu HS nêu cách tìm “<i>một phần hai</i>”, “<i>một phần ba</i>” của một số sau đó làm bài. - Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p>+ Gọi HS đọc đề bài. - Mẹ hái được bao nhiêu quả cam? - Mẹ biếu bà một phần mấy số cam? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết mẹ đã biếu bà bao nhiêu quả cam ta phải làm gì? -Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>-Chữa bài, nhận xét và cho điểm HS + Yêu cầu HS nhắc lại kiến thức đã học. - Nhận xét tiết học</p>	<p>- 4 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào bảng con. -Lần lượt từng HS nêu rõ cách thực hiện tính của mình.</p> <p>- Làm bài, sau đó HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở nháp để kiểm tra bài lẫn nhau.</p> <p>-HS đọc đề. -Mẹ hái được 36 quả cam.</p> <p>- Mẹ biếu bà một phần ba số cam. - Mẹ đã biếu bà bao nhiêu quả cam? - Ta phải tính $\frac{1}{3}$ của 36 - 1 em lên bảng làm, cả lớp làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> Số cam mẹ biếu bà là: $36 : 3 = 12$ (quả cam) <u>Đáp số:</u> 12 quả cam.</p>
--	--	--